HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BỘ CHUẨN ĐẦU RA ĐÀO TẠO
BẬC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN

(Ban hành kèm theo Quyết định: 363 /QĐ - HVPNVN ngày 14/10/2015 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

I. NGÀNH, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO, VĂN BẰNG

1.1. Tên ngành đào tạo: **Ngành Giới và Phát triển**
Tên tiếng Anh: Gender and Development

1.2. Trình độ đào tạo: **Đại học hệ Chính quy**

1.3. Văn bằng: **Cử nhân Giới và Phát triển**

II. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

2.1. Kiến thức chung

- ✓ Hiểu và vận dụng được những kiến thức lý luận cơ bản về Giới và Phát triển, các vấn đề liên quan đến Phụ nữ học và Giới trong công việc và thực tế cuộc sống.
- ✓ Có tư duy logic, khoa học, có khả năng nhận biết và tham gia góp phần giải quyết các vấn đề bất bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và trong quá trình phát triển.
- ✓ Tư duy linh hoạt, sáng tạo trong các hoạt động phân tích, lồng ghép giới thuộc các lĩnh vực khác nhau.

2.2. Kiến thức chuyên sâu ngành

- ✓ Sinh viên ghi nhớ được các kiến thức cơ bản về phát triển, các lý thuyết phát triển xã hội và phát triển cộng đồng.
- ✓ Trình bày được các quan điểm phát triển có liên quan đến giới, phụ nữ như Phụ nữ trong Phát triển (WID), Giới và Phát triển (GAD), điểm mạnh, điểm yếu của các quan điểm trên; phân tích được các vấn đề mới phát sinh đối với phụ nữ trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- ✓ Ghi nhớ được các thuyết nữ quyền, các phong trào phụ nữ thế giới; mối quan hệ giữa Phụ nữ học và các ngành khoa học khác, đặc biệt là các ngành Khoa học về Giới, Phát triển học. Đặc biệt, ghi nhớ được truyền thống và các phong trào phụ nữ ở Việt Nam.
- ✓ Hiểu được, phân tích được, lồng ghép được vấn đề giới trong các lĩnh vực cụ thể như chính trị , giáo dục đào tạo, gia đình, môi trường, truyền thông, v.v.
- ✓ Hiểu và áp dụng được các kỹ năng giới cơ bản khác như lập kế hoạch giới, đánh giá tác động giới, tuyên truyền vận động giới và nhiều kỹ năng bổ trợ khác như kỹ năng xây dựng nhóm làm việc, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, v.v.
- ✓ Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng trên để phát hiện, phân tích được các vấn đề giới trong gia đình và xã hội; đưa ra được các giải pháp giải quyết các vấn đề bất bình đẳng giới.

III. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

3.1. Kỹ năng cứng

- ✓ Có kỹ năng tư duy nhạy cảm giới, phát hiện vấn đề có nhạy cảm giới
- ✓ Hiểu và vận dụng được các kỹ năng giới quan trọng như phân tích giới, lồng ghép giới, lập kế hoạch giới, tuyên truyền vận động giới, đánh giá tác động giới để có thể ứng dụng trong phân tích, đánh giá các chính sách, chương trình, dự án phát triển.
- ✓ Có kỹ năng tư vấn giới cho các chương trình, dự án phát triển; thực hiện các báo cáo đánh giá có lồng ghép giới các vấn đề, lĩnh vực của cuộc sống.
- ✓ Có kỹ năng tham mưu đề xuất chính sách có nhạy cảm giới (gender-sensitive) và có đáp ứng giới (gender-resoponsive).
- ✓ Có kỹ năng phân tích, lồng ghép giới trong hoạch định và thực thi chính sách, chương trình phát triển.
- ✓ Có kỹ năng nghiên cứu các vấn đề liên quan đến giới, phụ nữ, và phát triển, từ đó đưa ra những khuyến nghị chính sách hữu ích, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao quyền năng của mỗi giới, thúc đẩy sự phát triển bền vững của cơ quan, tổ chức và cộng đồng xã hội.

3.2. Kỹ năng mềm

- ✓ Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy lôgíc và sáng tạo.
- ✓ Có kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm hiệu quả.

- ✓ Có khả năng giao tiếp, trình bày và truyền thông.
- ✓ Có khả năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu.
- ✓ Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo kết quả công việc.
- ✓ Có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế.

IV. YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH)

4.1. Yêu cầu chung

- ✓ Có thể hiểu được ý chính khi tiếp thu (nghe, đọc) các ngôn bản chuẩn về những vấn đề quen thuộc thường gặp trong công việc, học tập, vui chơi giải trí v.v.
- ✓ Có thể xử lý hầu hết các tình huống có khả năng xảy ra khi đến những nơi có sử dụng tiếng Anh.
- ✓ Có thể tạo ra các ngôn bản có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc các đề tài phù hợp với mối quan tâm của cá nhân.
- ✓ Có thể mô tả những trải nghiệm và các sự kiện, ước mơ, hy vọng và hoài bão, đồng thời có thể lý giải cho các ý kiến và kế hoạch của mình.

4.2. Yêu cầu chi tiết

Yêu cầu về khả năng tiếp nhận ngôn ngữ

- ✓ Nghe: Có thể hiểu được ý chính của các diễn ngôn tiêu chuẩn, rõ ràng về các chủ đề thường gặp trong công việc, học tập, vui chơi giải trí, v.v. Có thể hiểu ý chính của các chương trình truyền thanh, truyền hình về những vấn đề thời sự hoặc các chủ đề thuộc mối quan tâm hoặc lĩnh vực chuyên môn của cá nhân khi các chủ đề đó được trình bày chậm rãi và rõ ràng. Hiểu được các giao tiếp thông thường.
- ✓ Đọc: Có thể hiểu các văn bản trong đó chủ yếu sử dụng ngôn ngữ thường ngày hoặc liên quan đến công việc. Có thể mô tả các sự kiện, cảm giác và mong muốn trong thư từ cá nhân.

Yêu cầu về khả năng tương tác:

- ✓ Tương tác Nói: Có thể xử lý hầu hết các tình huống có khả năng xảy ra khi đến những nơi có sử dụng tiếng Anh. Có thể tham gia vào các cuộc hội thoại về các chủ đề quen thuộc, mà cá nhân quan tâm hoặc thường gặp hàng ngày (ví dụ: gia đình, sở thích, công việc, du lịch, thời sự) mà không cần chuẩn bị trước. Có thể trao đổi một số vấn đề liên quan đến chuyên môn.
- ✓ Tương tác Viết: Có thể viết thư trao đổi riêng tư, trong đó có thể mô tả các trải nghiệm và ấn tượng của mình.

Yêu cầu về sản sinh ngôn ngữ

- ✓ Nói: Có thể liên kết các cụm từ một cách đơn giản để mô tả các trải nghiệm và sự kiện, ước mơ, hy vọng và hoài bão. Có thể lý giải ngắn gọn về các ý kiến và kế hoạch của mình. Có thể kể chuyện hoặc liên kết các mục của một cuốn sách hoặc các cảnh của một bộ phim và mô tả cảm nhận về những vấn đề đó. Có thể diễn đạt một số vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn.
- ✓ Viết: Có thể tạo ra một văn bản có liên quan trực tiếp đến các chủ đề quen thuộc hoặc về những vấn đề quan tâm.

***Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tiếng Anh tương đương cấp độ B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu**:*

Chứng chỉ B1	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge exam	Kiểm tra đầu ra của VWA
50	4.5	450 hoặc 133 CBT hoặc 45 iBT	450	Preliminary PET	50

Các điểm số trên là điểm tối thiểu cần đạt được. Sinh viên có một trong các chứng chỉ trên là đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh.

4.3. Yêu cầu về ngoại ngữ chuyên ngành

Cử nhân chuyên ngành Giới ghi nhớ và áp dụng được các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành cơ bản. Các thuật ngữ này được giảng viên cung cấp qua các bài học chuyên môn.

V. YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ TIN HỌC

5.1. Yêu cầu chung

- ✓ Có chứng chỉ trình độ A về tin học văn phòng hoặc chứng chỉ tương đương trở lên hoặc đạt yêu cầu của kỳ kiểm tra chất lượng đầu ra về tin học văn phòng do Học viện Tổ chức và được cấp giấy chứng nhận.
- ✓ Sử dụng thành thạo hệ điều hành Windows, Microsoft office (Word, Excel, Power Point), khai thác tài nguyên trên mạng internet và sử dụng một số hệ thống thư điện tử.

5.2. Yêu cầu bổ sung của ngành học

- ✓ Ứng dụng Excel: Trong việc tập hợp và phân tích các số liệu có tách biệt giới (gender dissagregated data); trong việc lập và phân bổ ngân sách giới, trong hoạt động tư vấn, quản lý dự án, đặc biệt là trong các hoạt động xóa đói giảm nghèo, nâng cao quyền năng kinh tế thông qua các hỗ trợ tài chính, tín dụng.

- ✓ Sử dụng sơ đồ tư duy Mindmap: Định hướng xây dựng và phát triển ý tưởng cho nhóm làm việc, nhóm xây dựng chương trình, dự án phát triển; nhóm tư vấn giới, tư vấn xã hội.
- ✓ Áp dụng được công nghệ tin học trong việc thiết kế các thông điệp thúc đẩy bình đẳng giới, các tranh minh họa cho chương trình, dự án phát triển, báo cáo đánh giá giới.
- ✓ Có khả năng tra cứu tài liệu tham khảo trên mạng, thông qua các cơ sở dữ liệu: Tham khảo các tài liệu chuyên ngành về giới và phát triển, phụ nữ học; các lý luận mới, các trường hợp thực tế (case studies) để ứng dụng trong công việc.

VI. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

6.1. Về phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có ý thức tôn trọng, chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và truyền thống đạo đức, văn hoá Việt Nam.
- Có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của dân tộc, của quốc gia.
- Tuân thủ mọi nội quy, quy định của Học viện đối với sinh viên. Có ý thức xây dựng hình ảnh cho Học viện Phụ Việt Nam.

6.2. Về trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Trung thực, khách quan, giàu lòng nhân ái.
- Yêu nghề, nhiệt tình và trách nhiệm với các công việc được giao. Tuân thủ các giá trị, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong quá trình tác nghiệp.
- Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm, chính kiến của mình.
- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; biết lắng nghe với thái độ tích cực; có tinh thần hợp tác.
- Chủ động, tích cực đấu tranh vì bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ nói chung, phụ nữ Việt Nam nói riêng.

6.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Tự giác, tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức mới về nghề nghiệp.
- Say mê tìm tòi, khám phá, sáng tạo những cách làm mới, hiệu quả trong công việc chuyên môn.

VII. VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP

- ✓ Là cán bộ, chuyên viên, nghiên cứu viên, cán bộ dự án, trợ lý dự án trong các cơ quan chuyên trách Hội liên hiệp Phụ nữ các cấp từ Trung ương đến địa phương (phường, xã).

- ✓ Là cán bộ, chuyên viên làm việc độc lập tại các cơ quan, ban ngành, đoàn thể từ cấp địa phương (xã phường) tới cấp trung ương.
- ✓ Là cán bộ hoạch định chính sách, các chuyên viên làm việc trong các Bộ, Vụ, ban ngành từ Trung ương đến địa phương.
- ✓ Làm chuyên gia tư vấn giới hoặc tư vấn giới – xã hội cho các dự án, các chương trình phát triển.
- ✓ Là chuyên viên, cán bộ chương trình, điều phối viên trong các dự án và chương trình phát triển.
- ✓ Là cán bộ, nhân viên, tình nguyện viên trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, các tổ chức cộng đồng, các tổ chức tình nguyện viên.
- ✓ Là giảng viên về Giới và Phát triển, nghiên cứu viên trong các nhà trường, học viện, viện nghiên cứu v.v

VIII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP-

- Sinh viên sau khi ra trường, có khả năng học tập các khóa học học ngắn hạn, dài hạn có chứng chỉ/bằng cấp hoặc không có chứng chỉ/bằng cấp, đặc biệt là ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, sau tiến sĩ các ngành về Giới, Phát triển, Phụ nữ học và các ngành kinh tế xã hội có lồng ghép giới. Các chương trình đào tạo nâng cao về Giới và Phát triển có ở nhiều quốc gia trên thế giới (như Anh, Mỹ, Hà Lan, New Zealand, Hàn Quốc, Thái Lan, v.v) và trong tương lai là ở Học viện Phụ nữ Việt Nam thông qua đào tạo chuyên sâu và các chương trình liên kết với nước ngoài.

- Sinh viên sau khi ra trường có khả năng nghiên cứu các vấn đề về giới trong mối liên hệ với các vấn đề phát triển (kinh tế, chính trị, môi trường, truyền thông, chính sách, luật pháp…). Ngoài ra sinh viên có khả năng nghiên cứu các lý luận về ngành Khoa học Giới và các ngành khoa học liên quan.

IX. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ ĐÃ THAM KHẢO

- Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Giới và Phát triển của Đại học Guelph (Canada); Địa chỉ: 50 Stone Road East, Guelph, Ontario, N1G2W1, Canada; Tel: 519-824-4120.

- Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Giới tại University at Buffalo, The State University of New York; Tên cơ sở đào tạo ở nước ngoài: University at Buffalo (The State University of New York)1, Mỹ; Địa chỉ: 12 Capen Hall, Buffalo, New York 14260-1660; Tel: 716-645-2000.

[1] http://undergrad-catalog.buffalo.edu/academicprograms/ws_degrees.shtml

- Ngoài ra, Học viện Phụ nữ Việt Nam cũng đã tham khảo phương pháp đào tạo, chương trình đào tạo Giới của nhiều trường ĐH khác trên thế giới và khu vực như Học viện Xã hội học (Hà Lan), ĐH Waikato, ĐH Auckland (New Zealand), ĐH Phụ nữ Ewha (Hàn Quốc), Chương trình GEMMA (Giới và Phụ nữ học) của Uỷ ban Châu Âu...

GIÁM ĐỐC

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

TS. Trần Quang Tiến